

Bản án số: 226/2025/HS-ST

Ngày : 20/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Ngọc
- Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần T Bình – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN LÊ MỸ D; sinh ngày 18/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: X đường Đ, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là X đường Đ, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: X, đường Q, phường Đường Đ1, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường Q, phường Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh Q1, sinh năm 1968 và bà: Lê Diễm P, sinh năm 1972; Chồng: Đoàn Minh T1, sinh năm 1997; Con: 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/02/2019 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 162/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 11/3/2020; Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 23/10/2024 theo Quyết định số 0015495/QĐ-XPHC ngày 04/12/2024; Tạm giữ, tạm giam: 12/11/2024 (Có mặt)

2. NGUYỄN VĂN HOÀNG T; sinh ngày 01/6/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 51/34/30 Trần Thị T, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 51/34/30 Trần Thị T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Vợ: Không; Con: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính số 0034288/QĐ-XPHC ngày 30/5/2017; Tạm giữ, tạm giam: 12/11/2024 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 57 phút ngày 08/11/2024, ông Phạm Trọng H là tài xế công nghệ của “Xanh SM”, nhận giao đơn hàng 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 01 túi xách màu kem từ địa chỉ số 180 L, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh từ người gửi “Ti”, thuê bao số 0931451647 đến địa chỉ số 22/49E/15 đường H3, khu phố B, phường Đ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đối tượng sử dụng thuê bao số 0819838332. Trên đường đi, do nghi ngờ, ông H dừng xe kiểm tra, P1 hiện bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m) nghi là ma túy nên gọi điện báo cáo tổng đài và đến trình báo tại Công an Phường M, quận B1 theo hướng dẫn.

Bản Kết luận giám định số 13425/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định tinh thể không màu (m) có khối lượng 0,1364 gam là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine.

Truy xét theo địa chỉ và số điện thoại đặt đơn hàng, vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày tại Phòng 306 khách sạn T, địa chỉ số 176 Trần Thị T, Phường M, quận B1, Công an Phường M, quận B1 bắt khẩn cấp Trần Lê Mỹ D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan điều tra xác định D cùng với Nguyễn Văn Hoàng T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra ma túy đối với D và T cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lê Mỹ D tại phòng 306 khách sạn T và Nguyễn Văn Hoàng T tại 51/34/30 Trần Thị T, Phường M, quận B1, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Lê Mỹ D và Nguyễn Văn Hoàng T khai nhận: Vào sáng ngày 08/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Lê Mỹ D sử dụng thuê bao số 0938464641 liên hệ với thuê bao số 0908598264 của đối tượng tên Tâm (chưa xác định lai lịch) đặt mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, hẹn giao tại địa chỉ số 715/17 Q, phường Đường Đ1, Quận I1(đối diện nhà ở của D). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi có người liên hệ giao hàng, D đưa 500.000 đồng cho Lê Tấn P1 (em họ cùng nhà với D) để nhờ lấy gói hàng. D không nói cho P1 biết bên trong gói hàng chứa gì. Sau khi P1 giao lại gói hàng cho D, D cất trong phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D sử dụng tài khoản Zalo “Trần Lê Mỹ D” (đăng ký bởi thuê bao số 0938464641) gọi cho Nguyễn Văn Hoàng T (sử dụng tài khoản “XXXX”), hẹn khoảng 15 giờ 30 phút đến khách sạn T, địa chỉ số 176 Trần Thị T, Phường M, quận B1 để cùng sử dụng ma túy, T đồng ý và chuyển cho D 500.000 đồng qua ứng dụng Momo để trả tiền thuê khách sạn. Trước khi đi, D mở gói hàng vừa nhận ra, lấy 01 gói nylon bên trong chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh, cho vào túi xách màu be của D đem đến khách sạn. Đến nơi, D làm thủ tục thuê phòng 306 với lễ tân Bùi Thị T2, thanh toán tiền phòng 450.000 đồng, sau đó lên phòng ngồi chờ.

Khoảng 05 phút sau thì T đến, cả hai cùng nhau sử dụng hết khoảng một nửa số ma túy D mang đến.

Đối với số ma túy còn lại, D liên hệ với tài khoản Zalo “H1 Phạm” để bán với giá 300.000 đồng do trước đó H1 từng liên hệ D mua ma túy nhưng không được. H1 cung cấp số điện thoại 0819838332 và địa chỉ số 22/49E/15 đường H3, khu phố B, phường Đ, Thành phố Thủ Đức cho D gửi ma túy. D cất số ma túy còn lại vào trong túi xách bằng da màu kem, để vào túi nylon trắng, đặt giao cho H1 thông qua ứng dụng “Xanh SM”. Sau khi giao gói hàng, do kiểm tra thấy vị trí tài xế tại Công an Phường M, quận B1, D dọn dẹp hết dụng cụ sử dụng ma túy, vứt vào thùng rác trước cửa khách sạn (không thu hồi được) rồi đi lên sân thượng để xóa dữ liệu điện thoại, khi quay lại phòng thì bị kiểm tra, P1 hiện.

Nguyễn Văn Hoàng T khai nhận phù hợp với lời khai của D. Sau khi sử dụng ma túy, T nằm nghỉ tại phòng, không biết việc D bán số ma túy còn lại chưa sử dụng hết cho đối tượng H1.

Lê Tấn P1 khai nhận phù hợp với lời khai của D, P1 không biết bên trong gói hàng P1 nhận giúp D có chứa ma túy.

Tiến hành làm việc với Bùi Thị T2 (lễ tân khách sạn T), Tân không biết việc D và T thuê phòng để sử dụng ma túy.

Xác minh tại địa chỉ số 22/49E/15 đường H3, khu phố B, phường Đ, Thành phố Thủ Đức không có đối tượng tên H1.

Xác minh thông tin thuê bao 0908598264 bán ma túy cho D, đăng ký bởi bà Huỳnh Thị Diễm T3, bà T3 thừa nhận đã đăng ký thuê bao trên, tuy nhiên đã không còn quản lý và sử dụng thuê bao nêu trên. Xác minh thông tin thuê bao số 0819838332 của đối tượng H1 cung cấp đăng ký bởi Điều K, hiện K vắng mặt tại nơi cư trú tại địa chỉ theo đăng ký thuê bao.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 4176/2024 và chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Yến, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể có khối lượng 0.0654g.

- 01 điện thoại di động xiaomi redmi note 9 pro có số imei: 864131050510146-86413051065140, số thuê bao 0938464641 của Trần Lê Mỹ D sử dụng liên hệ Nguyễn Văn Hoàng T hện sử dụng ma túy, liên hệ “H1 Phạm” để bán ma túy và dùng ứng dụng “Xanh SM” để thuê tài xế giao ma túy cho “H1”.

- 01 điện thoại di động xiaomi redmi note 95 có số imei: 86668904250163-866689042825169, số thuê bao 0902543401 của Nguyễn Văn Hoàng T sử dụng liên hệ Trần Lê Mỹ D hện sử dụng ma túy.

- 01 túi xách màu kem; 01 túi nylon màu trắng có chữ “Bách hoá xanh”.

Đối với đối tượng bán ma túy và mua ma túy của Trần Lê Mỹ D, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Tấn P1 có hành vi nhận đơn hàng cho Trần Lê Mỹ D nhưng không biết bên trong chứa ma túy, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với nhân viên lễ tân Bùi Thị T2 không biết Trần Lê Mỹ D và Nguyễn Văn Hoàng T thuê phòng với mục đích sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Phạm Trọng H là tài xế giao hàng, không biết bên trong đơn hàng Trần Lê Mỹ D đặt giao có chứa ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-KV4 ngày 17 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Lê Mỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn Hoàng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Lê Mỹ D từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 06 năm đến 07 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo D nộp lại số tiền 50.000 đồng (tiền do bị cáo T chuyển trả tiền khách sạn còn dư) để sung ngân sách. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Lê Mỹ D, Nguyễn Văn Hoàng T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận vào ngày 08/11/2024, tại Phòng 306 khách sạn T, địa chỉ số 176 Trần Thị T, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Trần Lê Mỹ D và Nguyễn Văn Hoàng T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma

túy, trong đó, D có vai trò rủ rê, cung cấp ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ sử dụng ma túy, T có vai trò góp tiền để thuê phòng khách sạn cung cấp địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Lê Mỹ D đã có hành vi bán 0,1364 gam ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “H1 Phạm” nhằm mục đích thu lợi bất chính 300.000 đồng đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì tư lợi và thoả mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Nhân thân các bị cáo xấu, là đối tượng nghiện ma túy đã bị xử lý hành chính nhưng vẫn tái nghiện. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 4176/2024 và chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Yến, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 9 Pro và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 9S là phương tiện các bị cáo liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 túi xách màu kem; 01 túi nylon màu trắng có chữ “Bách hoá xanh” là vật dụng cá nhân bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 50.000 đồng còn lại trong số tiền bị cáo T chuyển trả thuê khách sạn cần buộc bị cáo D nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Lê Mỹ D;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo: TRẦN LÊ MỸ D 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

- Xử phạt bị cáo: NGUYỄN VĂN HOÀNG T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

[2] Buộc bị cáo Trần Lê Mỹ D nộp lại số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

[3] Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số 4176/2024 và chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Yến, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 túi xách màu kem; 01 túi nylon màu trắng có chữ “Bách hoá xanh”.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 9 Pro và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 9S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35/BB/2025 ngày 25/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm